

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 29-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân.

Ông Triệu Văn Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Hứa Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn M và bà Mông Thị H; vợ: Đàm Thị T; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 4 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Quang H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Hứa Văn T; vắng mặt.

2. Bế Văn G; vắng mặt.

3. Đàm Văn H; vắng mặt.

4. Hoàng Văn V; vắng mặt.

5. Đàm Văn K; vắng mặt.

6. Phùng Văn S; vắng mặt.

7. Lăng Văn P; vắng mặt.

8. Lăng Văn T; vắng mặt.

Phiên tòa diễn ra tại:

Điểm cầu trung tâm: Phòng xử án tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điểm cầu thành phần: Tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Kiểm sát viên, công chức Tòa án, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ tại điểm cầu thành phần gồm:

1. Bà Chu Thanh Huyền – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Nguyễn Hà Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ông Vương Thanh T – Chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Ông Hứa Minh H – Chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Văn H, Hứa Văn T và Bé Văn G là những người nghiện chất ma túy. Ngày 02-9-2021, tại nhà ở của Bé Văn G ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, H, T, G cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng và bán cho người nghiện, giá bán ma túy 100.000 đồng/01 gói. H và T mỗi người góp 4.500.000 đồng, G góp 2.500.000 đồng được tổng số tiền 11.500.000 đồng. T cầm tiền, H điều khiển xe mô tô chở T đến ngã ba đường rẽ vào xã H thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên và địa chỉ), T mua 01 (một) cục ma túy Heroine hết 11.300.000 đồng với người đàn ông này. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô chở T về đến ngã ba chợ Đ thuộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại rồi đi vào cửa hàng bán hàng Tạp hóa mua 01 (một) túi ống hút bằng nhựa màu trắng, mục đích đem về đóng gói ma túy để bán cho người nghiện. Sau đó, H và T đến nhà ở của Bé Văn G rồi lấy cục ma túy ra nghiền thành bột, H, T, G mỗi người tự lấy một ít ma túy ra tự sử dụng hết, bằng hình thức hút và chích. Sử dụng ma túy xong, H, T và G mỗi người tự lấy 01 (một) cục ma túy để sử dụng. Số ma túy còn lại H, T và G cùng nhau cắt các ống hút bằng nhựa rồi cho ma túy vào bên trong ống được hơn 100 ống. H, T và G thống nhất H là người cất giữ số ma túy được đóng trong ống nhựa và đem bán cho người nghiện. Khoảng 09 giờ, ngày 05-9-2021, tại nhà bỏ hoang ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, H bán 01 (một) gói ma túy cho Hoàng Văn V, sinh năm 1991 trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được 100.000 đồng.

Khoảng 19 giờ, ngày 05-9-2021, H bán 01 (một) gói ma túy cho Đàm Văn K, sinh năm 1993 trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được 100.000 đồng. Ngoài ra, H khai còn bán cho nhiều người nghiện khác nhưng không biết họ tên, tuổi và địa chỉ. Khoảng 19 giờ, ngày 07-9-2021, T đến nhà H hỏi đã bán được bao nhiêu gói ma túy, được bao nhiêu tiền thì H đưa cho T số tiền 9.000.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 08-9-2021, T điều khiển xe mô tô chở Đàm Văn H đến ngôi nhà bỏ hoang tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp H rồi cả ba người H, T và Đàm Văn H cùng sử dụng ma túy. Sau đó, có Chu Văn L sinh năm 1994 và Hứa Văn T sinh năm 1988 cùng trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến mua ma túy thì T bán 02 (hai) gói ma túy cho 02 (hai) người cùng một lúc là L và Hứa Văn T, mỗi người 01 (một) gói, được 200.000 đồng. Số ma túy còn lại 11 gói, T đưa cho H cầm 10 gói để H giúp T bán cho người nghiện. T trả công cho H bằng 01 (một) gói ma túy để H sử dụng. Sau đó H đưa tiền bán ma túy cho T cầm nhưng không đếm là có bao nhiêu tiền rồi T điều khiển xe mô tô đi về nhà, cất giấu 01 (một) gói ma túy ở ngăn tủ quần, áo trong buồng ngủ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 08-9-2021, T điều khiển xe mô tô đến thôn T (đoạn đỉnh dốc) gặp H, H đưa 900.000 đồng là tiền bán 09 gói ma túy cho T, còn 01 gói ma túy H đã sử dụng hết. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà Bé Văn G gặp H. Tại đây, T và H đem cả số tiền của H đưa cho trước đó và tiền của T bán ma túy ra cùng nhau đếm được tổng số tiền 11.150.000 đồng. H, T và G thống nhất không chia tiền cho từng người mà tiếp tục đem toàn bộ số tiền này đi mua ma túy về sử dụng và bán cho người nghiện. Sau đó, H cầm tiền và điều khiển xe mô tô chở T đến đoạn ngã ba đường rẽ vào xã H thuộc thôn N, xã T, huyện V gặp người đàn ông trước đó, thỏa thuận mua với người đàn ông này 01 (một) túi nilon bên trong chứa các cục bột ma túy Heroine với giá 11.150.000 đồng. T là người cầm ma túy, H điều khiển xe mô tô chở T về đến nhà G rồi vào trong phòng ngủ của G, T và H đem gói ma túy vừa mua được mở ra, cả ba người H, T và G mỗi người tự lấy một ít ma túy ra và tự sử dụng hết bằng hình thức hút và chích. Số ma túy còn lại, H, T và G cùng chia ra thành nhiều gói nhỏ đem bán cho người nghiện, T là người cầm toàn bộ số ma túy vừa chia được. Sau đó H, T và G mỗi người tự điều khiển xe mô tô đến ngôi nhà bỏ hoang ở thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để bán ma túy. Khi đến đoạn gốc đa thôn K lúc khoảng 18 giờ ngày 08-9-2021 thì gặp Lăng Văn P sinh năm 1989, Lăng Văn T sinh năm 1990 và Phùng Văn S sinh năm 1990 cùng trú tại thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn hỏi mua ma túy và T đã bán 03 (ba) gói ma túy cho 03 (ba) người cùng một lúc là Lăng Văn P, Lăng Văn T, Phùng Văn S mỗi người 01 (một) gói được 300.000 đồng. Sau đó H, T và G tiếp tục đi được một đoạn thì dừng lại cùng nhau đem ma túy ra sử dụng, đồng thời T đưa 300.000 đồng cho H cầm, một lúc sau gặp Đàm Văn H rồi cả 04 người đi đến ngôi nhà bỏ hoang ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cùng nhau đem ma túy ra sử dụng. Sử dụng ma túy xong thì H đi về trước, còn T, G và H ở lại tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng đến khoảng 22 giờ 10 phút ngày 08-9-2021 thì bị lực lượng Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Ngày 09-9-2021, H biết T, G và Đàm Văn H đã bị bắt nên đã bỏ trốn xuống huyện Y, tỉnh Bắc Ninh làm

thuê. Đến ngày 31-3-2022, H về nhà tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 02-4-2022, H bị bắt giữ. H bị thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Hứa Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 305/KL-PC09 ngày 11-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Phong bì thư ghi chữ “QT Hứa Văn T”, bên trong có:
 - Chất cục, bột màu trắng có trong mẫu “01” là chất ma túy Heroine, có khối lượng 5,382 gam (đã trừ bì);
 - Chất cục, bột màu trắng có trong mẫu “02” là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,863 gam (đã trừ bì);
 - Chất bột màu trắng có trong mẫu “03” là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,564 gam (đã trừ bì);
2. Phong bì thư ghi chữ “KX Hứa Văn T”, bên trong có:
 - Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét, gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,120 gam (đã trừ bì);
3. Tổng khối lượng ma túy Heroine bị thu giữ là 7,929 gam.

Tại Bản án số 42/HS-ST ngày 29-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Hứa Văn T 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bế Văn G 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Đàm Văn H 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và những nội dung khác phải giải quyết trong vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 12-8-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện đúng với tội danh, không oan. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu

số, cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm với mức đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, từ ngày 02-9-2021 đến ngày 08-9-2021 tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy, đã đồng thời cùng một lúc bán ma túy cho nhiều người, Heroine có khối lượng 7,929 gam. Hành vi của bị cáo Hứa Văn H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Hứa Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm với Hứa Văn T, Bế Văn G và Đàm Văn H. Bị cáo có vai trò rất tích cực, góp số tiền 4.500.000 đồng để mua ma túy, điều khiển xe mô tô chở T đi mua ma túy, trực tiếp đóng gói ma túy, trực tiếp bán ma túy cho những người nghiện. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Hứa Văn T, Bế Văn G, Đàm Văn H, Hoàng Văn V, Đàm Văn K, Phùng Văn S, Lãng Văn P và Lãng Văn T đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số 42/HS-ST ngày 29-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với căn cước công dân và chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02 tháng 4 năm 2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hứa Văn H.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Hứa Văn H: 01 (một) căn cước công dân số 020093002283 mang tên Hứa Văn H. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 3561071644520xx, bên trong lắp 01 sim VIETTEL.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-8-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp